

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LONG THÀNH
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 56/2022/HNGĐ-ST.
Ngày: 30-5-2022.
V/v “Tranh chấp ly hôn”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG THÀNH, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Lê Thị Bình.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Ngọc Giang San và bà Nguyễn Thị Ngọc Đẹp.

- Thư ký phiên toà: Ông Lò Văn Lâm - Thư ký Toà án nhân dân huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên toà: Bà Lê Thị Hồng Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai tiến hành xét xử sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số: 737/2021/TLST-HNGĐ ngày 21/12/2021, về việc “Tranh chấp ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 47/2022/QĐXXST-HNGĐ, ngày 12 tháng 5 năm 2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1981; Địa chỉ: Ấp 3, xã T, huyện L, tỉnh Đồng Nai.

- Bị đơn: Anh Đỗ Quang D, sinh năm 1983; Địa chỉ: Ấp 4, xã T, huyện L, tỉnh Đồng Nai.

(Chị L, anh D vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, đơn thay đổi yêu cầu khởi kiện các bản tự khai và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, chị Nguyễn Thị L trình bày:

Chị Nguyễn Thị L và anh Đỗ Quang D về chung sống với nhau từ năm 2013 nhưng đến năm 2020 mới đi đăng ký kết hôn tại UBND xã Tân Hiệp, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai và đã được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 95/2020 ngày 16/12/2020. Hôn nhân giữa anh chị là hoàn toàn tự nguyện. Trong suốt thời gian chung sống vợ chồng anh chị luôn phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống về mọi mặt, vợ chồng không hiểu nhau nên thường xuyên xảy ra cãi vã lẫn nhau, khi cãi nhau anh D luôn có những lời nói xúc phạm chị, giữa vợ chồng anh chị không tìm được tiếng nói chung, mâu thuẫn giữa anh chị ngày càng trầm trọng, đặc biệt từ tháng 7/2021 đến nay. Anh chị đã sống ly thân từ tháng 7/2021 đến nay. Từ khi sống ly thân

không còn yêu thương, chăm sóc, quan tâm gì đến nhau mà mạnh ai người đó sống. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, đời sống hôn nhân không hạnh phúc, mâu thuẫn giữa vợ chồng ngày càng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên chị yêu cầu Toà án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Đỗ Quang D.

Về con chung: Anh chị có 01 con chung tên Nguyễn Đỗ Thiện N, sinh ngày 02/4/2018. Sau khi ly hôn chị yêu cầu giao con chung cho anh D trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng, tạm thời chị không cấp dưỡng nuôi con.

Chị xác định anh D có đủ các điều kiện nuôi dưỡng con chung đó là có công việc ổn định, thu nhập bình quân mỗi tháng 12 triệu đồng, có nhà cửa ở ổn định... Nên có đủ các điều kiện nuôi dưỡng con chung.

- Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Toà án giải quyết.

Theo lời khai có tại hồ sơ vụ án, bị đơn anh Đỗ Quang D trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Thống nhất quá trình đăng ký kết hôn, thời gian chung sống, nguyên nhân mâu thuẫn của vợ chồng, thời gian ly thân như chị L trình bày là đúng. Anh cũng xác định đời sống hôn nhân của anh chị không còn hạnh phúc, mục đích hôn nhân không còn đạt được, vợ chồng anh chị không còn quan tâm, chia sẻ lẫn nhau, mâu thuẫn giữa anh chị ngày càng trầm trọng. Tuy nhiên, anh không đồng ý ly hôn do anh vẫn còn tình cảm với chị L.

Về con chung: Anh thống nhất vợ chồng có 01 con chung tên Nguyễn Đỗ Thiện N, sinh ngày 02/4/2018. Nếu Toà án giải quyết ly hôn thì sau khi ly hôn anh đồng ý trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung, tạm thời anh không yêu cầu chị L cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Toà án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ tố tụng.

Về nội dung: Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ, đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Cụ thể:

Về hôn nhân: Căn cứ theo quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 việc chị L xin ly hôn với anh D là có cơ sở chấp nhận.

Về con chung: Chị L và anh D có 01 con chung tên Nguyễn Đỗ Thiện N, sinh ngày 02/4/2018. Chị L đồng ý giao con chung cho anh D nuôi dưỡng, tạm thời chị không phải cấp dưỡng nuôi con, anh D cũng có nguyện vọng nuôi dưỡng con chung, tạm thời không yêu cầu chị L cấp dưỡng nuôi con. Nên cần giao cháu N cho anh D nuôi dưỡng, tạm thời chị L không phải cấp dưỡng nuôi con là phù hợp với quy định tại Điều 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Về tài sản chung; nợ chung: Các đương sự trình bày không có, không yêu cầu Toà án giải quyết nên không xem xét giải quyết trong vụ án này.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Về thẩm quyền giải quyết: Chị L có đơn khởi kiện yêu cầu được ly hôn, tranh chấp về nuôi con với anh Đỗ Quang D, địa chỉ: Ấp 4, xã T, huyện L, tỉnh Đồng Nai vì vậy quan hệ pháp luật được xác định là “*Tranh chấp ly hôn*” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự và căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai.

Nguyên đơn chị L và bị đơn anh D vắng mặt tại phiên toà nhưng đều có đơn đề nghị Toà án xét xử vắng mặt. Do đó căn cứ vào Điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn là đúng theo quy định.

[2] Về nội dung vụ án:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị L và anh D tự nguyện yêu thương chung sống, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện L, tỉnh Đồng Nai và đã được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 95/2020 ngày 16/12/2020 theo đúng quy định tại các điều 8, 9 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 nên xác nhận hôn nhân của anh, chị là hợp pháp.

2.2. Xét yêu cầu ly hôn của chị L xét thấy:

Trong quá trình giải quyết vụ án chị L, anh D đều thừa nhận mâu thuẫn giữa vợ chồng anh chị đã ngày càng trầm trọng, anh chị đã sống ly thân nhau từ tháng 11/2021 đến nay, từ khi sống ly thân vợ chồng không còn quý trọng, chăm sóc giúp đỡ nhau, người nào chỉ biết bổn phận người đó, bỏ mặc người còn lại muốn sống ra sao thì sống. Nay chị L kiên quyết ly hôn, còn anh D không đồng ý ly hôn do anh vẫn còn tình cảm với chị L.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án, HĐXX xét thấy mâu thuẫn giữa chị L, anh D là có thật, mâu thuẫn giữa anh chị ngày càng lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Căn cứ vào Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, HĐXX xét thấy yêu cầu của chị L về việc xin ly hôn với anh D là có cơ sở để chấp nhận.

2.3. Về con chung: Chị L yêu cầu giao cho anh D được trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Nguyễn Đỗ Thiện N, sinh ngày 02/4/2018 và tạm thời chị L không phải cấp dưỡng nuôi con. Tại lời khai của anh D, anh cũng có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu N, tạm thời không yêu cầu chị L cấp dưỡng nuôi con. Anh D và chị L đều xác định anh D có đủ các điều kiện để trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Xét thoả thuận của anh chị là không trái đạo đức xã hội, phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 nên chấp nhận. Do vậy, ghi nhận sự tự nguyện của các đương sự là giao con chung cho anh D trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng, tạm thời chị L không phải cấp dưỡng nuôi con.

2.4. Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không xem xét giải quyết.

2.5. Về nợ chung: Các đương sự khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không xem xét giải quyết.

[3] Về án phí sơ thẩm: Căn cứ Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; buộc chị L phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Xét đề nghị nêu trên của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành là phù hợp với nhận định của HĐXX nên ghi nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, các điều 147, 227, 228, 235, 266, 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Các điều 8, 9, 51, 53, Điều 56, Điều 57, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Thị L về việc “Tranh chấp ly hôn”.

1. Về hôn nhân: Cho chị Nguyễn Thị L được ly hôn với anh Đỗ Quang D.

2. Về con chung: Giao cho anh Đỗ Quang D được trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng 01 (một) con chung tên Nguyễn Đỗ Thiện N, sinh ngày 02/4/2018. Tạm thời chị Nguyễn Thị L không phải cấp dưỡng nuôi con.

Chị L có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở chị L thực hiện quyền này. Vì quyền lợi của con, khi cần thiết các bên có quyền làm đơn yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung: Không xem xét.

4. Về nợ chung: Không xem xét.

5. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị L phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn, số tiền này được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị L đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng), theo biên lai thu số 0005078 ngày 21/12/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai. Chị L đã nộp đủ tiền án phí sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị L, anh Đỗ Quang D được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện Long Thành;
- UBND xã Tân Hiệp, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai.
- Chi cục T.H.A. dân sự huyện Long Thành;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Bình

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện Long Thành;
- UBND Phường 8, thị xã Bến Tre, tỉnh Bến Tre;
- Chi cục T.H.A. dân sự huyện Long Thành;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Bình

